

Bản án số: 465/2022/HS-PT
Ngày 21/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến với điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vụ án hình sự thụ lý số 430/2022/HSPT ngày 05/10/2022 đối với bị cáo Đồng Văn H và Phạm Văn H1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/ HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo.

1. ĐỒNG VĂN H; Sinh năm: 1964 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/10; Con ông: Đồng Thanh V, sinh năm 1939 và con bà: Trịnh Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ: Nông Thị D, sinh năm 1964 và có 02 con, sinh năm 1987 và 1995; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 403/2015/HSPT ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích);

Nhân thân: Tại bản án số 59/HS-ST ngày 23/6/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 bị cáo đã bị chết vào ngày 10/10/2022.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đồng Văn H:* Luật sư Nguyễn Văn L, thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. PHẠM VĂN H1; Sinh năm: 1971, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Phạm Văn K (đã chết) và con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1931; Bị cáo có vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1970 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 19/2017/HSST ngày 25/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H1:* Luật sư Nguyễn Đức T, thuộc Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với Đồng Văn H nên vào sáng ngày 27/5/2021, T gọi điện thoại cho H nhờ H tìm người mua chất ma túy loại Heroine để T bán. Sau khi có người mua, sáng ngày 28/5/2021, H gọi điện thoại cho T và đón T vào rẫy của H tại tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T đã gặp Nguyễn Văn H và một người đàn ông tên Nguyễn Kim T1. T thỏa thuận với H và T1 giá một bánh Heroine là 250.000.000 đồng, H và T1 đồng ý mỗi người mua một bánh Heroine.

Sau đó, T đón xe khách đi sang tỉnh Gia Lai và rủ người quen là Phạm Văn H cùng đi ra huyện Q, tỉnh Thanh Hóa mua chất ma túy của Phạm Bá N. Trên đường đi, Nguyễn Kim T1 gọi điện thoại cho T đặt mua thêm một bánh Heroine thì T đồng ý. Khi T và Phạm Văn H1 ra đến tỉnh Thanh Hoá và nghỉ tại nhà của vợ chồng Phạm Thị D và H Văn N (là con gái và con rể của Phạm Bá N). Tại đây, T thỏa thuận với Phạm Bá N mua 03 bánh Heroine với giá 390.000.000 đồng, T nói cháu tên Trần Thị Thu H chuyển số tiền 340.000.000 đồng vào tài

khoản của Phạm Thị D và nhờ D đi rút tiền mặt. D đi rút và đưa cho T số tiền 340.000.000 đồng thì T bỏ thêm 50.000.000 đồng nữa để đủ 390.000.000 đồng trả cho N. Sau khi nhận tiền của T, N đi đến khu vực biên giới thuộc tỉnh Thanh Hoá giáp Nước CHDCND Lào gặp một người đàn ông chưa rõ lai lịch (trước đây N đã gặp người này và người này nói nếu giới thiệu người mua chất ma túy loại Heroine thì sẽ trả tiền công), N hỏi mua 03 bánh Heroine và được người này đồng ý đưa cho 03 bánh Heroine kèm 12 viên hồng phiến, đồng thời nói N bán xong sẽ trả công 15.000.000 đồng.

Sau đó, N cầm 03 bánh Heroine về giao cho T. Lúc này thấy Phạm Văn H đang lên cơn nghiện ma túy nên T đã dùng dao lam rạch một bánh Heroine ra và lấy một ít Heroine đưa cho H sử dụng, khi T lấy bánh Heroine ra thì thấy một gói nylon bên trong có 12 viên hồng phiến rơi ra nền nhà, T nhặt lên và lấy một viên đưa cho Phạm Văn H nghiền ra trộn với một ít Heroine để sử dụng trên đường đi vào tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T cùng Phạm Văn H gói 03 bánh Heroine và 11 viên hồng phiến vào một hộp đựng khẩu trang y tế, T đưa cho Phạm Văn H cất giấu vào chiếc ba lô màu xám của H rồi cả hai đón xe khách vào tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 09 giờ sáng ngày 03/6/2021, T và Phạm Văn H xuống xe tại Km 64, Quốc lộ 14, xã Cư Né, huyện Krông Búk và được H đón, chở vào rẫy của H. Tại đây, T lấy 11 viên hồng phiến ra đưa cho Phạm Văn H 05 viên và H 06 viên để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nhờ H dùng xe mô tô chở đến nhà Nguyễn Văn H để bán một bánh Heroine và T nhận được số tiền 222.500.000 đồng, sau đó H chở T quay lại rẫy của H. Khoảng 15 phút sau, T tiếp tục nhờ H chở T mang 02 bánh Heroine đi bán cho một người đàn ông tên “Nam Krông Nô” (chưa rõ nhân thân lai lịch). Khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 47M7-0230 chở T đến gần khu vực cây xăng Quân đội thuộc Km 63, xã C, huyện K thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của T đang cầm 01 túi nylon màu đen, trong túi có một hộp giấy khẩu trang y tế hiệu “ABPRO”, trong hộp giấy có 02 cục chất rắn hình hộp chữ nhật kích thước (10x8,5x2,5)cm, mỗi cục chất rắn quấn băng keo màu trắng, bên trong có lớp nylon màu vàng và màu trắng, bên trong có chất rắn màu trắng; thu giữ trên người của H 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa 05 viên nén màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu vàng chứa 01 viên nén màu đỏ. H khai nhận là ma túy tổng hợp (hồng phiến), H tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vào cùng thời gian trên, Cơ quan điều tra cũng bắt quả tang thu giữ trên người Phạm Văn H 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ. Phạm Văn H khai nhận là ma túy tổng hợp (hồng phiến), H tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, thu giữ trong ba lô màu đen Phạm Văn H đang cầm trên tay số tiền 222.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 624/GĐMT-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Hộp giấy: Chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng: 350,2260 gam, loại: Heroine.

- Phong bì ghi “Quả tang thu giữ của Đồng Văn H: 06 viên nén màu đỏ (gồm 05 viên nén màu đỏ bên trong gói giấy bạc màu trắng và 01 viên nén màu đỏ bên trong gói giấy bạc màu vàng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,6031 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 625/GĐMT-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 05 viên nén dạng hình trụ tròn màu đỏ đựng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4938 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo, Đồng Văn H, Phạm Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Đồng Văn H:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2021.

2.2. Đối với bị cáo Phạm Văn H1:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2021.

Bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trần Anh T, Phạm Bá N, Nguyễn Văn H1, nhưng các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong hạn luật định các bị cáo Đồng Văn H và Phạm Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Đồng Văn H bị chết, tại phiên tòa hôm này bị cáo Phạm Văn H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H1, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với Đồng Văn H.

Người bào chữa cho bị cáo H1 đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trần Anh T đón xe khách đi sang tỉnh Gia Lai và rủ người quen là Phạm Văn H cùng đi ra huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua chất ma túy của Phạm Bá N. Trên đường đi, Nguyễn Kim T1 gọi điện thoại cho T đặt mua thêm một bánh Heroine thì T đồng ý. Khi T và Phạm Văn H1 ra đến tỉnh Thanh Hoá và nghỉ tại nhà của vợ chồng Phạm Thị D và H Văn N (là con gái và con rể của Phạm Bá N). Tại đây, T thoả thuận với Phạm Bá N mua 03 bánh Heroine với giá 390.000.000 đồng, T nói cháu tên Trần Thị Thu H chuyển số tiền 340.000.000 đồng vào tài khoản của Phạm Thị D và nhờ D đi rút tiền mặt. D đi rút và đưa cho T số tiền 340.000.000 đồng thì T bỏ thêm 50.000.000 đồng nữa để đủ 390.000.000 đồng trả cho N. Sau khi nhận tiền của T, N đi đến khu vực biên giới thuộc tỉnh Thanh Hoá giáp Nước CHDCND Lào gặp một người đàn ông chưa rõ lai lịch (trước đây N đã gặp người này và người này nói nếu giới thiệu người mua chất ma túy loại Heroine thì sẽ trả tiền công), N hỏi mua 03 bánh Heroine và được người này đồng ý đưa cho 03 bánh Heroine kèm 12 viên hồng phiến, đồng thời nói N bán xong sẽ trả công 15.000.000 đồng.

Sau đó, N cầm 03 bánh Heroine về giao cho T. Lúc này thấy Phạm Văn H đang lên cơn nghiện ma túy nên T đã dùng dao lam rạch một bánh Heroine ra và lấy một ít Heroine đưa cho H sử dụng, khi T lấy bánh Heroine ra thì thấy một gói nylon bên trong có 12 viên hồng phiến rơi ra nền nhà, T nhặt lên và lấy một viên đưa cho Phạm Văn H nghiền ra trộn với một ít Heroine để sử dụng trên đường đi

vào tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T cùng Phạm Văn H gói 03 bánh Heroine và 11 viên hồng phiến vào một hộp đựng khẩu trang y tế, T đưa cho Phạm Văn H cất giấu vào chiếc ba lô màu xám của H rồi cả hai đón xe khách vào tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 03/6/2021, T và Phạm Văn H xuống xe tại Km 64, Quốc lộ 14, xã Cư Né, huyện Krông Búk và được H đón, chở vào rẫy của H. Tại đây, T lấy 11 viên hồng phiến ra đưa cho Phạm Văn H 05 viên và H 06 viên để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nhờ H dùng xe mô tô chở đến nhà Nguyễn Văn H để bán một bánh Heroine và T nhận được số tiền 222.500.000 đồng, sau đó H chở T quay lại rẫy của H. Khoảng 15 phút sau, T tiếp tục nhờ H chở T mang 02 bánh Heroine đi bán cho một người đàn ông tên “Nam Krông Nô” (chưa rõ nhân thân lai lịch). Khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 47M7-0230 chở T đến gần khu vực cây xăng Quân đội thuộc Km 63, xã Cư Né, huyện Krông Búk thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của T đang cầm 01 túi nylon màu đen, trong túi có một hộp giấy khẩu trang y tế hiệu “ABPRO”, trong hộp giấy có 02 cục chất rắn hình hộp chữ nhật kích thước (10x8,5x2,5)cm, mỗi cục chất rắn quấn băng keo màu trắng, bên trong có lớp nylon màu vàng và màu trắng, bên trong có chất rắn màu trắng; thu giữ trên người của H 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa 05 viên nén màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu vàng chứa 01 viên nén màu đỏ. H khai nhận là ma túy tổng hợp (hồng phiến), H tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

[2] Từ những nhận định trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 03/6/2021, tại khu vực cây xăng Quân đội thuộc Km 62, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Trần Anh T và Đồng Văn H đang mang 02 bánh Heroine đi bán cho một người đàn ông tên “Nam Krông Nô” (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị bắt quả tang, thu giữ trên tay bị cáo T 02 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước (10 x 8 x 2,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroine có trọng **lượng 350,2260 gam; thu giữ trên người bị cáo H 06 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,6031 gam** H sử dụng cho bản thân. Đồng thời bắt quả tang Phạm Văn H1 đang tàng trữ 05 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4938 gam để sử dụng. Qua mở rộng điều tra xác định được bị cáo Phạm Bá N đã có hành vi bán 03 bánh Heroine cho Trần Anh T với giá 390.000.000 đồng; trước khi bị bắt quả tang, T đã bán cho Nguyễn Văn H1 01 bánh Heroine (có khối lượng tương đương 175,1130 gam) với giá 222.500.000 đồng để H1 sử dụng.

Với những hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Đồng Văn H, Phạm Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H1; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội phạm của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo Phạm Văn H1 với vai trò giúp sức cùng T đi ra tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy, được T giao nhiệm vụ mang ba lô có chứa ma túy vận chuyển vào Đắc Lắc để bán cho người khác, giúp T cất giữ số tiền bán ma túy mà có. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng và xử phạt bị cáo mức án tù “ Chung thân” đối với tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là thoả đáng và không nặng.

Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cho bị cáo được hưởng do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[4] Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Đồng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo báo cáo của Trại tạm giam công an tỉnh Đắc Lắc bị cáo H đã bị chết vào lúc 7 giờ 34 phút ngày 10/10/2022. Do vậy theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối chiếu với quy định tại khoản 7 Điều 157 Điều 359 BLTTHS; Hội đồng xét xử huỷ một phần Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đồng Văn H.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 BLTTHS

Huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 80 /2022/ HS-ST ngày 30 / 8 /2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đồng văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H1. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/ HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2021.

3. Về án phí: Bị cáo, Phạm Văn H1, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành